

## QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ Ở HÀ TÂY

PHÙNG QUANG TRUNG

Sở Văn hoá Thông tin Hà Tây

**H**à Tây là vùng đất có bề dày lịch sử, là một trong những tỉnh có nhiều di tích được xếp hạng là Di tích lịch sử văn hoá (DTLSVH) nhất ở nước ta. Trong số 2.388 di tích phân bố đều trên các đơn vị hành chính - lãnh thổ thuộc tỉnh (trong đó chủ yếu là các di tích tôn giáo, tín ngưỡng (TG, TN): đình, chùa, đền, đàn, điện, miếu, quán, văn chỉ, văn thánh, văn bia, nhà thờ Thiên Chúa giáo, nhà thờ danh nhân), đã có 855 di tích được Nhà nước xếp hạng là DTLSVH; trong đó có 559 DTLSVH cấp quốc gia, 296 DTLSVH cấp tỉnh. Đây là các di tích kiến trúc nghệ thuật ẩn chứa giá trị về nhiều mặt: kĩ thuật xây dựng, kết cấu vật liệu, nghệ thuật chạm khắc, trang trí trên bệ đá, cửa võng, tam quan, gác chuông, cửu phẩm liên hoa, văn bia, các đồ thờ... Không ít DTLSVH ở Hà Tây được đánh giá là những “đại danh lam” nổi tiếng không chỉ ở nước ta mà còn được nhiều du khách nước ngoài biết đến. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như: chùa Hương, chùa Tây Phương, chùa Thầy, chùa Mía, chùa Trăm Gian, chùa Bối Khê, chùa Đậu, đình Tây Đằng, đình Tường Phiêu, đình Chu Quyến, đình Hoàng Xá, đình Đại Phùng.

Những năm qua, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước (QLNN) các cấp ở Hà Tây đã có nhiều hoạt động nhằm bảo vệ và phát huy giá trị các DTLSVH. Cụ thể:

- Đã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng và nhân dân trong tỉnh thi hành các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hoá hoặc liên quan đến lĩnh vực văn hoá, như Pháp lệnh Bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hoá, danh lam, thắng cảnh; Pháp lệnh Tôn giáo, tín ngưỡng; Luật Di sản văn hoá; Nghị định số 92/2002/NĐ-CP ngày 11-11-2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá... Nhờ vậy, các văn bản quy phạm pháp luật này đều được ban tôn giáo các cấp, phòng văn hoá - thông tin (VHTT) các huyện, ban quản lý di tích các xã, phường, thị trấn và nhân dân trong tỉnh triển khai quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh.

- Xây dựng và ban hành “Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo di tích Hà Tây đến năm 2020 và những năm tiếp theo” và “Quy hoạch xây dựng tượng đài Hà Tây đến năm 2020 và những năm tiếp theo”. Phối hợp với Bộ VHTT và các chuyên gia Nhật Bản hoàn thiện dự án “Bảo tồn các ngôi nhà cổ và làng cổ Đường Lâm, thị xã Sơn Tây”; xếp hạng di tích cấp quốc gia làng cổ Đường Lâm và xây dựng công trình Văn Thánh Đường Lâm; triển khai xây dựng dự án “Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo, khu di tích Hương Sơn hướng tới sự phát triển bền vững” và tiếp tục khuyến nghị UNESCO

công nhận chùa Hương là Di sản văn hoá thế giới; Phối hợp với Viện Bảo tồn Kiến trúc tiếp tục điều tra dự án “Kiến trúc cổ truyền vùng đồng bằng Bắc Bộ”. Hàng năm chỉ đạo công tác chuyên môn lập quy hoạch tổng thể, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích được nhà nước xếp hạng; trong đó đặc biệt chú trọng các di tích quốc gia, các di tích lịch sử cách mạng, di tích danh nhân.

- Hàng tháng, tổ chức và duy trì việc “bao sai” nơi thờ tự của các hội đoàn tôn giáo.

- Hàng năm, Sở VH TT chủ động kinh phí phối hợp với các huyện, thị xã, mở lớp tập huấn nghiệp vụ QLNN về di tích cho các cán bộ VH TT cơ sở, các trưởng thôn (làng), Ban quản lý các di tích và nhân dân các địa phương có DTLSVH. Ngành VH TT đã phối hợp với các cơ quan chức năng thường xuyên tiến hành thanh tra việc thực hiện *Luật Di sản văn hoá, Pháp lệnh Tôn giáo, tín ngưỡng*. Kết quả, năm 2000 dẹp được 42 động giả, chùa giả ở chùa Hương, đưa hoạt động lễ hội chùa Hương vào nề nếp; năm 2004 đã tập trung tháo gỡ việc xâm phạm đất đai và khuôn viên di tích chùa Tây Phương; đã xoá bỏ các tạp giáo hoạt động bất hợp pháp trong các di tích như đạo Long Hoa Di Lạc ở Hoài Đức, Thanh Oai, Ba Vì, thị xã Hà Đông; đạo Ngọc Phật Hồ Chí Minh; đạo Quang Minh vì tình dân tộc ở Hoài Đức... Phần lớn các cơ sở TN, TG khi tổ chức hoạt động, cải tạo, nâng cấp xây dựng mới đều xin phép, tuân thủ *Luật Di sản văn hoá, Pháp lệnh Tôn giáo, tín ngưỡng* và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hàng năm, UBND tỉnh đều có ban hành quyết định mức thu các khoản phí và giao cho Sở Tài chính Vật giá theo dõi; đề xuất các giải pháp quản lý nguồn thu từ các hòm công

đức đặt tại các DTLSVH.

- Củng cố, kiện toàn Ban tôn giáo các huyện, thị xã, Ban quản lý di tích xã, phường, thị trấn. Các đơn vị này đều đã xây dựng quy chế hoạt động, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn về hoạt động tôn giáo ở cơ sở. Các hội đoàn tôn giáo phối hợp hoạt động đúng tôn chỉ mục đích “Tốt đời, đẹp đạo”, thực hiện đúng chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta.

Tuy đạt được một số kết quả đáng khích lệ trên đây, song công tác QLNN đối với các DTLSVH, đặc biệt là các DTLSVH thuộc các TG, TN ở Hà Tây vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót, như:

- Tình trạng lấn chiếm đất ở một số di tích vẫn còn xảy ra.

- Việc để mất cổ vật trong các di tích chưa được ngăn chặn. Chỉ tính riêng trong 5 năm (2000-2004) toàn tỉnh đã xảy ra 40 vụ mất cổ vật tại 40 di tích với tổng số 298 hiện vật. Có 7 di tích mất 2 lần là: chùa Bối Khê; chùa Đại Bi, đền Vạn Kim, đình Vĩnh Lạc, đình - chùa Sảo Thượng, động Hoàng Xá, đình Tây Đằng. Đặc biệt nghiêm trọng là cùng với trộm cắp nhiều cổ vật ở chùa Đậu (Thường Tín), kẻ gian giết cả nhà sư trụ trì.

- Hiện tượng mở hàng quán, dịch vụ... tràn lan làm mất vẻ đẹp cảnh quan di tích, làm ảnh hưởng đến du khách tham quan, thậm chí có những biểu hiện ép giá, chèo kéo khách mua hàng ở chùa Hương, chùa Tây Phương, chùa Trăm Gian, chùa Trầm, chùa Bối Khê, đền Hai Bà (thị xã Hà Đông), đền Và (thị xã Sơn Tây) chưa được ngăn chặn triệt để.

- Việc đặt thêm ban thờ, hòm công đức tràn lan, tùy tiện ở: chùa Hương, chùa Tây Phương, chùa Đậu, chùa Bối

công nhận chùa Hương là Di sản văn hoá thế giới; Phối hợp với Viện Bảo tồn Kiến trúc tiếp tục điều tra dự án “Kiến trúc cổ truyền vùng đồng bằng Bắc Bộ”. Hàng năm chỉ đạo công tác chuyên môn lập quy hoạch tổng thể, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích được nhà nước xếp hạng; trong đó đặc biệt chú trọng các di tích quốc gia, các di tích lịch sử cách mạng, di tích danh nhân.

- Hàng tháng, tổ chức và duy trì việc “bao sái” nơi thờ tự của các hội đoàn tôn giáo.

- Hàng năm, Sở VH TT chủ động kinh phí phối hợp với các huyện, thị xã, mở lớp tập huấn nghiệp vụ QLNN về di tích cho các cán bộ VH TT cơ sở, các trưởng thôn (làng), Ban quản lý các di tích và nhân dân các địa phương có DTLSVH. Ngành VH TT đã phối hợp với các cơ quan chức năng thường xuyên tiến hành thanh tra việc thực hiện *Luật Di sản văn hoá, Pháp lệnh Tôn giáo, tín ngưỡng*. Kết quả, năm 2000 dẹp được 42 động giả, chùa giả ở chùa Hương, đưa hoạt động lễ hội chùa Hương vào nề nếp; năm 2004 đã tập trung tháo gỡ việc xâm phạm đất đai và khuôn viên di tích chùa Tây Phương; đã xoá bỏ các tạp giáo hoạt động bất hợp pháp trong các di tích như đạo Long Hoa Di Lạc ở Hoài Đức, Thanh Oai, Ba Vì, thị xã Hà Đông; đạo Ngọc Phật Hồ Chí Minh; đạo Quang Minh vì tình dân tộc ở Hoài Đức... Phần lớn các cơ sở TN, TG khi tổ chức hoạt động, cải tạo, nâng cấp xây dựng mới đều xin phép, tuân thủ *Luật Di sản văn hoá, Pháp lệnh Tôn giáo, tín ngưỡng* và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hàng năm, UBND tỉnh đều có ban hành quyết định mức thu các khoản phí và giao cho Sở Tài chính Vật giá theo dõi; đề xuất các giải pháp quản lý nguồn thu từ các hòm công

đức đặt tại các DTLSVH.

- Củng cố, kiện toàn Ban tôn giáo các huyện, thị xã, Ban quản lý di tích xã, phường, thị trấn. Các đơn vị này đều đã xây dựng quy chế hoạt động, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn về hoạt động tôn giáo ở cơ sở. Các hội đoàn tôn giáo phối hợp hoạt động đúng tôn chỉ mục đích “Tốt đời, đẹp đạo”, thực hiện đúng chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta.

Tuy đạt được một số kết quả đáng khích lệ trên đây, song công tác QLNN đối với các DTLSVH, đặc biệt là các DTLSVH thuộc các TG, TN ở Hà Tây vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót, như:

- Tình trạng lấn chiếm đất ở một số di tích vẫn còn xảy ra.

- Việc để mất cổ vật trong các di tích chưa được ngăn chặn. Chỉ tính riêng trong 5 năm (2000-2004) toàn tỉnh đã xảy ra 40 vụ mất cổ vật tại 40 di tích với tổng số 298 hiện vật. Có 7 di tích mất 2 lần là: chùa Bối Khê; chùa Đại Bi, đền Vạn Kim, đình Vĩnh Lạc, đình - chùa Sảo Thượng, động Hoàng Xá, đình Tây Đằng. Đặc biệt nghiêm trọng là cùng với trộm cắp nhiều cổ vật ở chùa Đậu (Thường Tín), kẻ gian giết cả nhà sư trụ trì.

- Hiện tượng mở hàng quán, dịch vụ... tràn lan làm mất vẻ đẹp cảnh quan di tích, làm ảnh hưởng đến du khách tham quan, thậm chí có những biểu hiện ép giá, chèo kéo khách mua hàng ở chùa Hương, chùa Tây Phương, chùa Trâm Gian, chùa Trâm, chùa Bối Khê, đền Hai Bà (thị xã Hà Đông), đền Và (thị xã Sơn Tây) chưa được ngăn chặn triệt để.

- Việc đặt thêm ban thờ, hòm công đức tràn lan, tùy tiện ở: chùa Hương, chùa Tây Phương, chùa Đậu, chùa Bối

Khê, đền Lộ (Thường Tín), đền Hai Bà (thị xã Hà Đông); các cơ quan chức năng đã nhắc nhở nhiều lần song vẫn chưa dẹp bỏ.

- Ở một số di tích, môi trường bị ô nhiễm nặng do rác thải của khách thăm quan, hàng, quán dịch vụ (chùa Hương, chùa Tây Phương, chùa Trầm...), do hoạt động của các làng nghề, của công ty, xí nghiệp, nhà máy: các di tích ở xã Tam Hiệp - Phúc Thọ, xã Cát Quế, Dương Liễu - Hoài Đức.

- Việc tu sửa, chống xuống cấp, trùng tu, tôn tạo ở một số di tích không theo sự chỉ đạo hướng dẫn của các cơ quan chức năng, đã làm biến dạng, giảm mất các giá trị ban đầu của di tích như: bê tông hoá kiến trúc, sơn thép lại tượng, hoành phi, câu đối, đồ thờ tự loè loẹt, không đúng quy cách, chuẩn mực truyền thống; lát lại nền, bê thờ bằng gạch men, gạch hoa hiện đại. Ở một số chùa đã đưa tượng "Quan âm Quá hải đứng cầm bình nước cam lồ bằng xi măng trắng" vào khuôn viên chùa, không phù hợp đặc điểm tôn giáo theo phái "Đại thừa". Việc đặt thêm tượng mới, làm thêm kiến trúc mới hay mở rộng, coi nói, thay đổi kiến trúc cũ không đúng Luật Di sản văn hoá và Pháp lệnh Tôn giáo, tín ngưỡng cũng không ít cơ sở vi phạm.

- Nhiều di tích bị lấn chiếm mất diện tích sử dụng, nhiều cây cổ thụ trong di tích bị chặt phá chưa được ngăn chặn kịp thời.

- Ở một số di tích còn để xảy ra mất đoàn kết trong nội bộ. Ban quản lý, người trụ trì trông nom di tích thiếu tinh thần trách nhiệm để kẻ trộm lấy cắp cổ vật trong di tích. Nhiều địa phương chưa thực hiện tốt quyết định số 1741 QĐ/UB ngày 24-12-2002 của UBND tỉnh về việc

thực hiện chi trả trợ cấp cho người trực tiếp trông coi di tích, vì vậy, chưa động viên được quần chúng nhân dân, nhất là những người trực tiếp trông coi di tích tôn giáo, nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm trong bảo vệ các di tích.

Sở dĩ còn tình trạng trên là do một số nguyên nhân sau:

*Thứ nhất*, mặc dù công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật về TG, TN, về di sản văn hoá tiến hành rộng rãi, song nhận thức của bộ phận không nhỏ nhân dân, của chính quyền các cấp, nhất là các cơ quan chuyên môn thuộc cơ quan quản lý nhà nước và tư pháp ở cơ sở về ý nghĩa, giá trị DTL SVH còn chưa đầy đủ, vấn đề bảo vệ DSVH chưa đặt lên ngang tầm với các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

*Thứ hai*, việc quản lý DSVH ở cơ sở còn lỏng lẻo, tùy tiện, nhiều nơi vai trò chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá và chính quyền địa phương rất mờ nhạt, có nhiều nơi việc trông coi di tích tôn giáo còn khoán trắng, phó thác hoàn toàn cho thủ từ, thủ nhang hoặc nhà sư trụ trì trông coi nơi thờ tự. Ban quản lý di tích hoạt động còn hình thức, thiếu sâu sát, trách nhiệm chung chung, chưa xây dựng được phương án quản lý, bảo vệ hữu hiệu. Trong trường hợp xảy ra trộm cắp, lực lượng bảo vệ trông coi tại chỗ không phản ứng kịp thời và có giải pháp hiệu quả; nhiều vụ án mất cắp cổ vật chưa được đưa ra xét xử một cách thoả đáng Sự phối hợp liên ngành Văn hoá - Công an - Kiểm sát - Tòa án chưa rõ nét, cụ thể và chặt chẽ. Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ của các cơ quan quản lý chuyên môn như: Ban Tôn giáo, phòng VH TT các huyện, thị xã chưa kịp thời, nghiệp vụ tập huấn cho cơ sở chưa sâu sát.

Để tăng cường tính hiệu quả trong công tác QLNN đối với các DTLSVH, khắc phục những mặt hạn chế, thiếu sót trên, trong thời gian tới các cơ quan chức năng tỉnh Hà Tây xác định cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

- *Một là*, tiếp tục hoàn thiện, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở cho quản lý DTLSVH, đặc biệt là các DTLSVH của các TG, TN.

- *Hai là*, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan QLNN các cấp đảm bảo hài hoà giữa bảo tồn và phát triển giá trị của các DTLSVH. Phân định rõ cấp quản lý trực tiếp, hình thức tự quản, phải gắn trách nhiệm của các ngành, các cấp, nhất là UBND các xã, phường, thị trấn, Ban quản lý bảo vệ di tích cơ sở để đấu tranh kịp thời chống các tiêu cực nảy sinh, các xâm phạm, lấn chiếm di tích, lấy cắp cổ vật. Xây dựng quy chế, quy ước cộng đồng trong giữ gìn và tôn tạo DTLSVH.

- *Ba là*, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia giữ gìn, bảo vệ các DTLSVH.

- *Bốn là*, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, khai thác DTLSVH từ tỉnh đến cơ sở; thường xuyên tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý cho các đối tượng có hoạt động liên quan đến các DTLSVH.

- *Năm là*, thường xuyên kiểm kê các di vật, cổ vật trong di tích, hiện trạng xuống cấp của di tích, có biên bản bàn giao giữa các Ban quản lý di tích cũ và mới khi hết nhiệm kỳ. Xây dựng nội quy bảo vệ và quản lý di tích tại nơi thờ tự; trong đó, quy định rõ khu vực khách tham quan được tự do đi lại, quay phim, chụp ảnh; xây dựng nội dung hướng dẫn, giới thiệu cho khách tham quan nếu có

yêu cầu.

- *Sáu là*, cần thực hiện mở rộng xã hội hoá công tác bảo tồn, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thông qua sự thu hút, tham gia rộng rãi, tích cực của quần chúng nhân dân và các tổ chức xã hội. Chú trọng xây dựng chính sách về đầu tư, sử dụng các nguồn vốn thu được qua khai thác di tích, qua các chương trình mục tiêu quốc gia chống xuống cấp DTLSVH và làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra di tích.

- *Bảy là*, không ngừng nâng cao đời sống đồng bào có đạo, chống dịch lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để chia rẽ, gây mất ổn định chính trị, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Cải thiện mối quan hệ giữa Nhà nước Việt Nam với tổ chức giáo dục, khoa học và văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO), Giáo hội VATICAN, Giáo hội Công giáo Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Giáo hội Trung ương Phật giáo Hoà Hảo.

- *Tám là*, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các ngành Công an - Tư pháp - Viện Kiểm sát - Toà án - Thanh tra nhà nước - Ban Tôn giáo và Dân tộc - các hội đoàn tôn giáo với ngành VH TT trong công tác QLNN về DTLSVH. Cần có



## KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

những giải pháp hữu hiệu, cơ chế phù hợp và tổ chức liên ngành trong kiểm tra, đánh giá, xem xét giá trị tích cực của các DTLS VH.

- *Chín là*, tăng cường và tiếp tục thực hiện chế độ chi trả trợ cấp cho người trực tiếp trông coi DTLSVH theo quy định của Nhà nước. Cần có sự phối hợp giữa Bộ VHHT với các bộ, ngành hữu quan trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch và giải quyết tình trạng xuống cấp của các DTLSVH, nhất là các di tích chưa được Nhà nước xếp hạng có nguy cơ mai một. Chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị các loại hình văn hoá truyền thống, di sản văn hoá vật thể, phi vật thể trong DTLSVH.

- *Mười là*, khi thực hiện quản lý, tu bổ, chống xuống cấp các DTLSVH phải lập dự án trên cơ sở nghiên cứu, khảo sát, đánh giá toàn diện các di tích gốc; giải pháp ưu tiên là bảo quản, gia cố, tu bổ, tạo điều kiện làm nổi bật các mặt giá trị tích cực, phù hợp tính lịch sử, thẩm mỹ, môi trường, tính quy hoạch tổng thể cảnh quan chung của di tích. Ưu tiên bảo quản hiện trạng, những thay thế các thành phần gốc phải được cân nhắc thận trọng, chỉ được thực hiện trong trường hợp cần thiết và phải sử dụng vật liệu cùng chất liệu với chất liệu gốc. Các pho tượng, đồ thờ phải được bảo quản, tránh việc sơn phủ bằng loại sơn mới. Giữ gìn cây cổ thụ, tránh làm tổn hại đến cảnh quan khu DTLSVH □

\* \* \* \* \*

## CÔNG TÁC TIẾP DÂN VÀ...

(*Tiếp theo trang 41*)

nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật trong nhân dân để họ tự giác chấp hành những chính sách, pháp luật của nhà nước.

*Thứ sáu*, UBND tỉnh trên cơ sở các văn bản pháp luật về đất đai, sớm xây dựng và ban hành chế độ, chính sách trong việc bồi thường thiệt hại, hỗ trợ tái định cư, tái định canh đối với các trường hợp bị nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư. Cần phải thẩm định kỹ lưỡng các dự án đầu tư trước khi ký duyệt, chỉ những dự án nào có đủ năng lực tài chính, có quỹ đất để thực hiện tái định cư, tái định canh mới được phê duyệt. Rà soát lại tất cả các khu quy hoạch đã được duyệt để có sự điều chỉnh cần thiết cho phù hợp, hạn chế tình trạng duy trì các

khu “quy hoạch treo”.

*Thứ bảy*, tiến hành rà soát, kiểm kê diện tích đất sản xuất của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số để bố trí và cân đối quỹ đất cho các hộ thực sự thiếu hoặc không có đất sản xuất. Bảo đảm cho mỗi hộ có diện tích đất sản xuất tối thiểu là 1 ha để các hộ sớm ổn định đời sống, phát triển sản xuất và hạn chế tình trạng chặt phá, lấn chiếm rừng.

Với việc thực hiện đồng bộ những biện pháp như đã nêu, công tác tiếp dân và xử lý đơn thư trong thời gian tới ở Lâm Đồng nhất định sẽ có những chuyển biến tích cực, thiết thực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần khôi phục và củng cố niềm tin của nhân dân với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước □